

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 104/2020/TLST- DS ngày 23 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Địa chỉ: Số A, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Việt H– Trưởng bộ phận xử lý nợ VPBank; Ông Lâm Đức H1 - Chuyên viên xử lý nợ VPBank; Ông Nguyễn Đăng T – Chuyên viên xử lý nợ VPBank.

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn D, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1987.

Cùng ĐKKHKT tại: Tổ X, phường Q, TP H, tỉnh Hòa Bình.

Cùng trú tại: Tổ B, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

(Đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn D: Bà Nguyễn Thị Ngọc T).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về khoản vay: Căn cứ vào 03 Hợp đồng tín dụng số 9413531 ngày 27/9/2016; LN1702160021244 ngày 23/02/2017 và LN1611010000703 ngày 09/12/2016 đã ký kết giữa ông Bùi Văn D, bà Nguyễn Thị Ngọc T và Ngân hàng TMCP VPBank. Ông Bùi Văn D và Nguyễn Thị Ngọc T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tính đến ngày 20/01/2021 số tiền nợ gốc là 434.255.000 (bốn trăm ba mươi tư triệu đồng hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng), nợ lãi phải trả là 399.362.946 (ba trăm chín mươi chín triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng). Tổng là: 833.617.946 đồng (tám trăm ba mươi ba triệu sáu trăm mười bảy nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng).

- Thời hạn trả 02 đợt trong vòng 02 tháng, cụ thể:

+ Đợt 01: Trong tháng 03/2021 ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị Ngọc T phải thanh toán số tiền nợ gốc 434.255.000đ (bốn trăm ba mươi tư triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng) cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPBank.

+ Đợt 2: Trước ngày 20/4/2021 ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị Ngọc T phải thanh toán nợ lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông Bùi Văn D, bà Nguyễn Thị Ngọc T với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPBank.

Trường hợp ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị Ngọc T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING SI AT, số khung: 51A4HC102895, số máy: G4LAGP140780, BKS 28A-048.62 mang tên Nguyễn Thị Ngọc T theo Hợp đồng thế chấp số LN1702160021244 ngày 23/02/2017 và 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO K190-CS/MB1-1, số khung: 40AKGC022386, số máy: J2763619, BKS 28C-037.41 mang tên Nguyễn Thị Ngọc T để Ngân hàng thu hồi nợ theo Hợp đồng

thế chấp số LN1611010000703 ngày 09/12/2016. Và các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị Ngọc T trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ.

2. Về án phí: Ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị Ngọc T phải liên đới chịu 18.504.269 đồng (mười tám triệu năm trăm linh tư nghìn hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Việt Nam T VPBank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam T VPBank số tiền 18.225.000đ (mười tám triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0004145 ngày 17/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSNDTP Hòa Bình;
- Chi cục THA DS TP Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Quỳnh Anh

